TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 16 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1524/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đỗ Hữu A sinh năm 1982.

Địa chỉ: X Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Vũ Thị B sinh năm 1985.

Địa chỉ : X Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số 01 ngày 25/05/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Đỗ Hữu A và bà Vũ Thị B có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hữu A và bà Vũ Thị B cùng xác định hai bên phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và không còn khả năng hàn gắn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã ly thân nhiều năm. Nay tình cảm vợ

chồng không còn nên ông Đỗ Hữu A và bà Vũ Thị B cùng có yêu cầu thuận tình ly hôn . Việc thuận tình ly hôn của ông A và bà B là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao trẻ Đỗ C sinh ngày 23/03/2015 cho bà Vũ Thị B trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hữu A và bà Vũ Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ Đỗ C sinh ngày 23/03/2015 cho bà Vũ Thị B trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đỗ Hữu A được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Hữu A và bà Vũ Thị B phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021533 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Hữu A và bà Vũ Thị B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND Phường 12, Q.3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc